

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Định.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1977, tại Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị D theo như danh bản và lý lịch bị can, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã khai và đã xuất trình căn cước công dân của mẹ bị cáo thể hiện mẹ đẻ của bị cáo họ, tên là Nguyễn Thị D; có vợ là Đinh Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-5-2021 đến ngày 24-5-2021 và bị tạm giam từ ngày 23-10-2021 đến ngày 06-5-2022. Hiện đang được tại ngoại theo quyết định về việc bảo lãnh số 01/2022/HSST-QĐTA ngày 06-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

*** Bị hại:**

1. *Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.*

Địa chỉ trụ sở: Số 2D, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Nguyễn Ngọc T; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo giấy giới thiệu số 52 ngày 30-5-2022 của Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội là: Ông Nguyễn Tiến D; chức vụ: Phó phòng An toàn - Bảo vệ an ninh quốc phòng.

Đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội là: Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam; Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh: Số 48, đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Theo Quyết định số 443/QĐ-ĐS ngày 15-6-2021 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam).

Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh là: Ông Trịnh Ngọc T; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là: Ông Lê Trọng T; chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh (Theo Giấy ủy quyền số: 363/UQ-CNHT ngày 28-4-2022) và ông Vũ Đình B; chức vụ: Trưởng ga Núi G (Theo giấy ủy quyền lập ngày 13-01-2022).

2. Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Số 19/124, Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Đỗ Hồng S; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S là: Ông Phạm Quang V; chức vụ: Phó giám đốc (Theo giấy ủy quyền lập ngày 01-12-2021).

*** Nguyên đơn dân sự: Tổng công ty đường sắt Việt Nam.**

Địa chỉ trụ sở: Số 118, Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Đặng Sỹ M; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M là: Ông Trịnh Ngọc T; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh (Theo Giấy ủy quyền số: 1115/UQ-ĐS ngày 26-4-2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là: Ông Lê Trọng T; chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh (Theo Giấy ủy quyền số: 363/UQ-CNHT ngày 28-4-2022).

*** Bị đơn dân sự: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam.**

Địa chỉ trụ sở: Số 14, ngõ 104, Phương Lưu 1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ văn phòng: Số 267, N13, Khu đô thị V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật là: Bà Lê Thị Thu P, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chi nhánh Toa xe hàng thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở: Số 551, Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Dương Thanh S; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S là: Ông Phan Thanh C; chức vụ: Trưởng phòng an toàn - nghiệp vụ (Theo Giấy ủy quyền số 257/UQ-CTXH ngày 20-4-2022).

2. Chi nhánh vận tải đường sắt Bỉm Sơn thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở: Đường Cù Chính Lan, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Bùi Lê S; chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông S là: Ông Đặng Văn T; chức vụ: Phó giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-CVTBS ngày 18-4-2022).

3. Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 48, đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Trịnh Ngọc T; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là: Ông Lê Trọng T; chức vụ: Phó giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số: 363/UQ-CNHT ngày 28-4-2022) và ông Vũ Đình B; chức vụ: Trưởng ga Núi G (Theo giấy ủy quyền lập ngày 13-01-2022).

4. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng.

Địa chỉ trụ sở: Số 199 Tô Hiệu, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật là: Bà Hồ Thị Hồng T; chức vụ: Giám đốc.

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Đình B; sinh năm 1971.
- Anh Bùi Xuân C; sinh năm 1992.
- Anh Vũ Đức A; sinh năm 1995.
- Anh Vũ Đình T; sinh năm 1989.
- Anh Bùi Đức C; sinh năm 1978.
- Ông Phùng Thế C; sinh năm 1969.
- Anh Phạm Hùng P, sinh năm 1979.
- Anh Phạm Đức T, sinh năm 1983.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo D, ông V, ông T, ông D, bà P; vắng mặt ông C, ông T, bà T, ông B và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn D có giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC, D vào làm lái xe ô tô cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam từ ngày 07-5-2021. Theo sự phân công, điều động của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam, khoảng 23 giờ ngày 14-5-2021, sau khi lấy hàng đá xẻ tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xong, D một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81 kéo theo rơ moóc BKS 15R-073.98 đi từ huyện Y, tỉnh Thanh Hóa ra cảng Hải Phòng để trả hàng. Đến khoảng 02 giờ 21 phút ngày 15-5-2021, D điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đi đến

Km 119, Quốc lộ 10 (Tức Km 96 + 850 khu gian G - T) thuộc địa phận Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Lúc này D điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường, phần đường bên phải hướng Ninh Bình đi Nam Định, khi D vừa điều khiển xe ô tô đi qua điểm ngã ba phố S (Điểm giao nhau giữa đường Quốc lộ 10 và đường rẽ vào chợ H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định) thì do mệt mỏi, lơ đãng, D đã ngủ ngật trong chốc lát nên D đã không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái và D đã để cho xe ô tô mình điều khiển đâm vào lan can rào chắn đường sắt - đường bộ rồi leo lên đường sắt và bị đổ nghiêng sang bên phải (bên phụ) xe và một phần của xe ô tô bị đè lên đường sắt Bắc - Nam. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì tàu chở hàng số hiệu HH8, đầu máy D19E-905 của Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Hà Nội, do anh Bùi Xuân C, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình điều khiển đi theo hướng Ninh Bình - Nam Định đi đến. Do lái tàu không nhận được cảnh báo và tín hiệu từ trước về việc xe ô tô đổ đè lên đường sắt nên lái tàu đã không thể phanh hãm để cho đoàn tàu có thể dừng lại một cách an toàn được nên khu vực bên lái (bên trái) của đầu tàu số 2 D19E-905 đã va chạm vào hai cánh cửa phía sau của thùng công ten nơ số 2 trên rơ moóc BKS 15R- 073.98 (tính từ trước về sau) và đã làm cho cả xe ô tô đầu kéo, hàng hóa trên rơ moóc, đầu tàu và một số tài sản khác của đường sắt bị hư hỏng. Đầu tàu bị hư hỏng không chạy được đã làm ùn tắc đường sắt, chậm giờ tàu và mãi cho đến khoảng 05 giờ cùng ngày thì mới thông tuyến được.

Hậu quả của vụ tai nạn đã gây thiệt hại trực tiếp về tài sản cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 394.624.000 đồng và cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 353.687.684 đồng.

Ngoài ra vụ tai nạn còn gián tiếp gây thiệt hại về tài sản cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc chậm giờ tàu, với số tiền là 40.187.000 đồng và một số cơ quan, tổ chức được trưng tập tham gia khắc phục vụ tai nạn đã phải bỏ kinh phí để chi phí khắc phục vụ tai nạn, cụ thể: Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh đã chi phí tham gia giải cứu, cứu hộ, cứu viện, với số tiền là 14.849.582 đồng; Chi nhánh Toa xe hàng thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã chi phí tham gia giải cứu, cứu hộ, cứu viện và sửa chữa các toa tàu bị hư hỏng, với số tiền là 15.662.442 đồng; Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội đã chi phí tham gia giải cứu, cứu hộ, cứu viện và chuyển tải hành khách, với số tiền là 12.430.000 đồng.

* Về đoạn đường xảy ra vụ tai nạn: Là Km 119 Quốc lộ 10 (Tức Km 96+850 khu gian G - T) thuộc địa phận Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan rộng 13m, ở tim đường có vạch sơn màu vàng dạng liên nét chia đôi đường đi thành hai chiều đường riêng biệt là chiều từ Ninh Bình đi Nam Định và chiều ngược lại. Mỗi bên chiều đường có vạch sơn màu trắng, dạng đứt quãng chia các làn đường đi. Lề phải theo hướng từ Ninh Bình đi Nam Định là lan can rào chắn đường sắt - đường bộ, tôn chắn sóng cao 01m, rộng 0,35m, chiều dài một ô là 1,5m, rãnh thoát nước bê tông rộng 01m, cao 0,6m, đường sắt Bắc - Nam và có đường rẽ vào chợ H, xã L, huyện V, lề trái hướng Ninh Bình đi Nam Định là đường đi vào Khu công nghiệp B và khu nhà dân buôn bán hàng hai bên

đường rẽ, đường thẳng. Chiều đường từ Ninh Bình ra ngay trước hiện trường vụ tai nạn có cắm các biển báo hiệu giao thông lần lượt là: Giao nhau với đường không ưu tiên; giao nhau có tín hiệu đèn, giao nhau với đường sắt có rào chắn, đường người đi bộ cắt ngang, trên mặt đường có các đoạn gờ giảm tốc. Chiều đường từ Nam Định đi Ninh Bình có cắm biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên.

* Khám nghiệm hiện trường theo hướng Ninh Bình đi Nam Định. Lấy mép đường bên phải chiều từ Ninh Bình đi Nam Định làm chuẩn và lấy chân cột Km 119 chôn sát ngoài lề trái chiều từ Ninh Bình đi Nam Định làm mốc đã ghi nhận kết quả như sau:

- Vết trượt để lại mặt đen in trên mặt đường có chiều hướng từ lòng đường ra ngoài lề phải, từ mờ đến đậm dần kích thước (4,3x0,15)m, đầu vết ra mép đường chuẩn là 0,9m, cuối vết trùng với mép đường chuẩn.

- Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81, rơ moóc BKS 15R-073.98 đổ nghiêng sang bên phải (bên phụ) xe, nằm dưới rãnh thoát nước bê tông đường sắt - đường bộ trong đó chỉ còn hệ thống 02 trục bánh sau phía bên lái (bên trái) xe nằm trên đường Quốc lộ 10, đầu xe quay hướng Nam Định, đuôi xe quay hướng Ninh Bình. Xe chở 02 công hàng, trong đó công hàng số 2 tính theo thứ tự từ trên đầu xe xuống bị bẹp méo, biến dạng theo chiều hướng từ Ninh Bình đi Nam Định, đầu xe ô tô cong vênh biến dạng. Từ tâm trục bánh sau cùng phía ngoài cùng bên lái (bên trái) xe ô tô ra mép đường chuẩn là 1,3m, tâm trục bánh sau cùng phía ngoài cùng bên phụ (bên phải) xe ô tô vào mép đường chuẩn là 0,5m.

- Đo từ tâm trục bánh sau cùng phía ngoài cùng bên lái (bên trái) xe ô tô đến chân cột mốc Km 119 chôn sát lề trái hướng Ninh Bình - Nam Định là 21,2m (Theo hướng Ninh Bình - Nam Định).

- Tàu HH8 đầu máy D19E-905 đổ trên đường ray theo chiều hướng đầu tàu quay hướng Nam Định, đuôi tàu hướng Ninh Bình, đầu tàu bị cong vênh biến dạng theo hướng Nam Định - Ninh Bình. Khoảng cách từ đầu ô tô đến đầu tàu là 76,5m (Theo hướng Ninh Bình - Nam Định).

- Đoạn lan can rào chắn đường bộ - đường sắt bị ô tô đâm vào cong vênh, đứt biến dạng, kích thước dài 29,6m, chiều hướng Ninh Bình - Nam Định, từ lề phải ra đường sắt, bề mặt rào chắn này rải rác bám dính chất màu đỏ. Đối diện lan can phần kè đá học bị vỡ hỏng, lề đường bị sạt, 02 thanh ray đường sắt bị cong vênh, các trụ bê tông xung quanh bị vỡ, nứt.

* Khám nghiệm đầu máy D19E-905. Khám nghiệm theo hướng từ đầu tàu số 2 về đầu tàu số 1 (Trước về sau) ghi nhận kết quả như sau:

- Góc trên đầu tàu số 2 khu vực bên lái cong vênh biến dạng, gãy, đẩy lệch từ trước về sau KT (1,5x0,9)cm, mặt trước đầu tàu bám dính nhiều chất màu đỏ.

- Kính chắn gió bên lái đầu tàu số 2 bật khỏi khung, bề mặt bám dính chất màu đỏ.

- 06 (sáu) toa tàu phía sau đầu máy này bị trượt xóc, bung cửa.

- Góc đầu tàu số 2 bên lái cong vênh biến dạng, đẩy lệch từ trước về sau KT (140x84) cm, bề mặt bong tróc sơn, bám dính chất màu đỏ.

- Cụm chi tiết khung trước cánh cửa bên lái đầu tàu số 2 bị cong vênh, biến dạng.

- Hệ thống chi tiết tại vô lăng lái bên trong ca bin đầu tàu số 2 bị cong vênh biến dạng, đẩy từ trước về sau.

- Mặt ngoài thành đầu tàu số 2 bên lái có 3 dải vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau (Từ đầu tàu số 2 về đầu tàu số 1).

- Mặt ngoài, mặt trước cụm chi tiết giảm sóc, khung kim loại bảo vệ ốc quy phía dưới sàn đầu tàu bị trượt xước, cong vênh, biến dạng, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt rải rác bám dính chất màu đỏ.

- Hệ thống ống kim loại, ống gió phía dưới sàn đầu tàu cong vênh biến dạng đẩy từ trước về sau. Thời điểm khám nghiệm đã được tháo thay mới để sơ cứu đầu máy.

- Khung kim loại gát trên đầu tàu số 2, cụm chi tiết đèn chiếu sáng và ốp xung quanh đầu tàu số 2 bên lái không còn.

- Khung kim loại phía dưới số hiệu đầu tàu số 2 bên lái, tại vị trí cách mặt trên thanh ray 150cm bị gãy rời không còn.

* Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 15C-14281 và rơ moóc BKS 15R-07398 ghi nhận kết quả như sau:

- Khám nghiệm thùng công ten nơ phía sau:

+ Thùng công ten nơ bị cong vênh, biến dạng, rách gãy.

+ 02 cánh cửa phía sau cong vênh biến dạng đẩy lệch từ phía cánh cửa đến phía đối diện.

+ Mặt trên thùng con vênh biến dạng, bề mặt có đám vết trượt xước, chiều hướng từ cửa thùng công ten nơ về phía đối diện.

- Khám nghiệm thùng công ten nơ phía trước:

+ Bề mặt rải rác các vết trượt xước, bám dính chất màu xanh.

+ Khu vực phía trên mặt thùng bị trượt, xước, rách thùng, bề mặt bám dính chất màu xanh, chiều hướng về phía cửa công ten nơ KT (6,1x0,20)m.

+ Tại mặt phía đối diện của thùng công ten nơ bề mặt rải rác các vết trượt bám dính chất màu xanh, KT (2,6x2,04) m.

- Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 15C-14281 và rơ moóc BKS 15R-07398:

+ Toàn bộ nắp ca bô và bộ phận ba đờ sóc, đèn chiếu sáng phía trước gãy rời khỏi xe đầu kéo.

+ Bánh trước bên lái xe đầu kéo bị đẩy lệch từ bên phụ sang bên lái.

+ Bánh trước bên phụ xe đầu kéo cong vênh biến dạng, vành bánh xe gãy, vỡ, đẩy lệch từ sau về trước, từ bên phụ sang bên lái. Mặt lặn má lốp rải rác có nhiều vết trượt xước, rách, bề mặt bám dính chất màu đỏ. Mặt ngoài vành xe và ốc bắt vành xe rải rác có các vết trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu trắng.

+ Bình nhiên liệu bên phụ xe đầu kéo cong vênh, biến dạng, rách thùng, chiều hướng từ sau về trước, từ bên phụ sang bên lái, kích thước (180x65) cm, mặt ngoài thùng nhiên liệu trượt xước, bề mặt rải rác bám dính chất màu xanh đỏ.

+ Ốp nhựa phía dưới ca bin bên phụ xe đầu kéo bị gãy vỡ một phần phía sau, phần còn lại phía trước bị đẩy từ sau về trước. Phần ca bin phía trên ốp nhựa này bị cong vênh, biến dạng, bề mặt có các vết trượt xước chiều hướng từ sau về trước, từ bên phụ sang bên lái, bề mặt rải rác bám dính chất màu xanh kích thước (333x80)cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 190 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 100 cm.

+ Khung kim loại phía ngoài ống xả bên phụ xe đầu kéo rải rác có các vết cong vênh biến dạng, trượt xước, hướng từ sau về trước, từ bên phụ sang bên lái, kích thước (180x55)cm, bề mặt rải rác bám dính chất màu xanh đỏ.

+ Bánh ngoài của hàng bánh thứ hai, ba bên phụ tính từ trước về sau xe đầu kéo rải rác có các vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu đỏ, chất bột màu trắng.

+ Khung kim loại hông rơ moóc bên phụ cong vênh, biến dạng kích thước (4,07x0,35)m. Khung kim loại sơ mi rơ moóc bên phụ tại vị trí cách đuôi rơ moóc cong vênh, biến dạng, bề mặt có vết trượt xước hướng từ trên xuống dưới kích thước (2,1x0,75)m.

+ Mặt ngoài bánh ngoài hàng bánh thứ 1,2,3 bên phụ của rơ moóc (tính từ trước về sau) rải rác có vết trượt xước, bề mặt rải rác bám dính chất bột màu trắng, đỏ.

+ Mặt la răng xe đầu kéo tại vị trí cạnh ngoài bên phụ có 03 đám vết trượt xước, hướng từ trước về sau kích thước (76x13)cm

- Các dấu vết bên lái xe ô tô BKS 15C-14281, kéo rơ moóc BKS 15R-01598:

+ Kính cánh cửa bên lái xe đầu kéo gãy vỡ hoàn toàn, góc dưới phía sau khung cửa kính này trượt xước kích thước (6x3)cm.

+ Mặt ngoài ca bin bên lái xe đầu kéo cong vênh biến dạng, trượt xước, kính cánh cửa khoang ca bin gãy vỡ hoàn toàn.

+ Khung kim loại hông xe bên lái đầu kéo bị cong vênh, biến dạng.

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản các tài sản bị thiệt hại trong vụ tai nạn và trưng cầu giám định về các mẫu vật thu giữ tại hiện trường theo quy định của pháp luật.

- Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐ ngày 01-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Nam Định đã kết luận: Giá trị tài sản của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh bị thiệt hại là: 353.687.684 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06a /KL-HĐ ngày 02-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Nam Định đã kết luận: Giá trị tài sản của Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội bị thiệt hại là: 394.624.000 đồng.

- Tại bản kết luận giám định số 647/GĐKTHS ngày 07-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

+ Mẫu chất màu đỏ bám dính tại góc trên tàu số 2 khu vực bên lái được niêm phong ký hiệu A1 và mẫu chất màu đỏ bám dính tại góc kính chắn gió đầu tàu số 2 bên lái được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với

mẫu sơn màu đỏ thu tại thùng công ten nơ phía sau được niêm phong ký hiệu M4 gửi làm mẫu so sánh.

+ Mẫu chất màu đỏ bám dính tại khung kim loại phía ngoài ống xả bên phụ xe đầu kéo được niêm phong ký hiệu A3 và mẫu chất màu đỏ bám dính tại cánh cửa thùng công ten nơ phía sau được niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với mẫu sơn màu đỏ thu tại đầu tàu số 2 bên lái được niêm phong ký hiệu M3 gửi làm mẫu so sánh.

+ Mẫu chất màu xanh bám dính tại cánh cửa thùng công ten nơ phía sau được niêm phong ký hiệu A4 và mẫu chất màu xanh bám dính tại mặt ngoài thành ca bin bên phụ xe đầu kéo được niêm phong ký hiệu A5 gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với mẫu sơn màu xanh thu tại đầu tàu số 2 bên lái được niêm phong ký hiệu M2 gửi làm mẫu so sánh.

- Mẫu chất màu đỏ bám dính tại hàng rào lan can đường sắt - đường bộ được niêm phong ký hiệu A7 gửi giám định đều là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đỏ của nắp ca bin xe đầu kéo được niêm phong ký hiệu M5 gửi làm mẫu so sánh.

- Tại bản kết luận giám định số 943/KLGD-PC09 ngày 16-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Đầu tàu D19E-905 va chạm với xe ô tô đầu kéo BKS 15C-14281 kéo rơ moóc BKS 15R-07398 (Khi xe ô tô đầu kéo BKS 15C-14281 kéo theo rơ moóc BKS 15R-07398 đã đổ nghiêng sang bên phụ (bên phải) về phía đường sắt). Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là khu vực bên lái (bên trái) của đầu tàu số 2 D19E-905 với hai cánh cửa phía sau thùng công ten nơ số 2 trên rơ moóc BKS 15R-07398 (tính từ trước về sau).

* Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, trong các lời khai ban đầu khi ra đầu thú, bị cáo Đỗ Văn D đã khai nhận khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đi đến Km 119 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thì do mệt mỏi, lơ đãng, bị cáo đã bị ngủ gật trong chốc lát nên đã không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái dẫn đến không điều khiển được xe ô tô và bị cáo đã để cho xe ô tô đâm vào lan can rào chắn đường sắt - đường bộ rồi xô lên đường sắt và bị đổ nghiêng ra phía đường sắt sau đó thì tàu đi đến gây ra vụ tai nạn, chứ xe ô tô bị cáo điều khiển không có va chạm với người hay phương tiện nào khác. Nhưng các lời khai sau đó thì bị cáo lại khai nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do đang đi thì xe ô tô bị mất lái.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bên không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và bị cáo cũng như bị đơn dân sự chưa có bồi thường thiệt hại được gì.

Cáo trạng số 17/CT-VKSVB ngày 10-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Ngày 19-5-2022, bị cáo Đỗ Văn D đã tự nguyện nộp số tiền 95.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định để tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 35.000.000 đồng; cho Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 35.000.000 đồng; cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là:

10.000.000 đồng; cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền là: 5.000.000 đồng; cho Chi nhánh toa xe hàng số tiền là: 5.000.000 đồng và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn số tiền là: 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Đỗ Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo bị mệt mỏi, bị cáo đã bị ngủ gật trong chốc lát nên bị cáo đã không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái của xe ô tô mình điều khiển vì vậy bị cáo đã để cho xe ô tô mình điều khiển đâm vào lan can rào chắn đường sắt - đường bộ rồi đổ nghiêng sang bên phải, một phần của xe ô tô đè lên đường sắt Bắc - Nam một lúc sau thì tàu chở hàng số hiệu HH8 đi đến, đầu tàu đã va chạm vào hai cánh cửa phía sau của thùng công ten nơ số 2 trên rơ moóc BKS 15R- 073.98 và gây ra vụ tai nạn; ngoài ra bị cáo còn xin được giảm nhẹ một phần hình phạt và bị cáo nhất trí với kết quả định giá tài sản, cũng như mức yêu cầu bồi thường thiệt hại mà người đại diện của các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn đã yêu cầu phải bồi thường; về số tiền 95.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V để bồi thường khắc phục hậu quả thì bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 35.000.000 đồng, cho Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 35.000.000 đồng, cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 10.000.000 đồng, cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền là: 5.000.000 đồng, cho Chi nhánh toa xe hàng số tiền là: 5.000.000 đồng và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn số tiền là: 5.000.000 đồng.

* Người đại diện của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trình bày về tài sản của cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn và mức yêu cầu bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

- Ông Phạm Quang V là người đại diện của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh đã yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại trực tiếp cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh tổng số tiền là: 353.687.684 đồng và ông cũng nhất trí với việc bị cáo D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 35.000.000 đồng và ông đề nghị sau khi đối trừ đi số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường thì buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải tiếp tục bồi thường tiếp cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền còn lại theo mức yêu cầu bồi thường nêu trên, ngoài ra ông còn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Ông Nguyễn Tiến D là người đại diện của Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội đã yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại trực tiếp cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền đúng như số liệu trong bảng quyết toán chi phí sửa chữa đầu máy D19E-905 ngày 31-12-2021 và đơn đề nghị bồi thường ngày 30-5-2022 của Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội mà ông đã giao nộp cho Tòa án, tổng số tiền ông yêu cầu phải bồi thường là: 384.515.263 đồng và ông cũng nhất trí với việc bị cáo D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 35.000.000 đồng và ông đề

ngiht sau khi đoi trừ đi số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường thì buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải tiếp tục bồi thường tiếp cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội tiếp số tiền còn lại theo mức yêu cầu bồi thường nêu trên, ngoài ra ông còn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Ông Lê Trọng T là người đại diện của các cơ quan tổ chức gồm: Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh đã yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại trực tiếp cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội tổng số tiền là: 384.515.263 đồng, cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam tổng số tiền là: 40.187.000 đồng và cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh tổng số tiền là: 14.849.582 đồng và ông cũng nhất trí với việc bị cáo D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 35.000.000 đồng, cho Tổng Công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 10.000.000 đồng và cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền là: 5.000.000 đồng và ông đề nghị sau khi đoi trừ đi số tiền mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường thì buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải tiếp tục bồi thường tiếp cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội, cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam và cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền còn lại theo mức yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã nêu ở trên, ngoài ra ông còn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

* Bà Lê Thị Thu P là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam trình bày: Bị cáo Đỗ Văn D vào làm lái xe thuê cho công ty TNHH Thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam từ ngày 07-5-2021 và đang trong thời gian thử việc nên hai bên chưa có ký kết hợp đồng lao động gì, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về thời gian thử việc, tiền công của lái xe và trách nhiệm của lái xe cũng như chủ xe khi lái xe được công ty giao xe cho đi thực hiện nhiệm vụ của công ty. Theo sự phân công, điều động của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam thì ngày 14-5-2021, bị cáo D được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81 kéo theo rơ moóc BKS 15R-073.98 chở hàng vào tỉnh Ninh Bình để trả hàng và sau khi trả hàng xong ở Ninh Bình thì đi vào huyện Y, tỉnh Thanh Hóa để lấy hàng đá xẻ chở về cảng Hải Phòng trả hàng. Sau khi lấy hàng ở huyện Y, tỉnh Hóa xong, bị cáo một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đi về cảng Hải Phòng. Đến khoảng 02 giờ 21 phút ngày 15-5-2021 thì bị cáo điều khiển xe ô tô về đến Km 119 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thì xảy ra vụ tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra thì Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam đã phải bồi thường giá trị hàng hóa bị hư hỏng cho khách hàng rất lớn, cộng với việc xe ô tô thì bị hư hỏng và bị Công an huyện V tạm giữ suốt từ thời điểm đó cho đến nay nên không hoạt động được dẫn đến tình hình tài chính của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam gặp rất nhiều khó khăn, ngoài ra thì mức bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn quá lớn. Vì vậy cho đến nay Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải

Hải Nam vẫn chưa bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn được đồng nào.

Về mức yêu cầu bồi thường thiệt hại mà người đại diện của các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn đã yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thì Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam nhất trí, không có ý kiến gì. Tuy nhiên do tình hình tài chính của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam hiện nay đang rất nhiều khó khăn cộng với mức bồi thường là quá lớn nên đề nghị các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn xem xét giảm số tiền yêu cầu phải bồi thường thiệt hại xuống còn $\frac{1}{2}$ cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam. Trường hợp nếu như các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn mà không đồng ý giảm số tiền yêu cầu bồi thường xuống còn $\frac{1}{2}$ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà P còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81 và chiếc rơ moóc BKS 15R-073.98 để Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam sửa chữa rồi bán đi để lấy tiền bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn theo sự phán quyết của Tòa án.

Về trách nhiệm và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong vụ tai nạn thì Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn theo quy định của pháp luật.

Về số tiền 95.000.000 đồng mà bị cáo Đỗ Văn D đã tự nguyện nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định để bồi thường một phần thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn thì Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam nhất trí, không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa ông Phan Thanh C là người đại diện của Chi nhánh Toa xe hàng và ông Đặng Văn T là người đại diện của Chi nhánh vận tải đường sắt Bím Sơn vắng mặt nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Chi nhánh Toa xe hàng, Chi nhánh vận tải đường sắt Bím Sơn và người đại diện của các cơ quan, tổ chức này đã có đơn yêu cầu bồi thường và quan điểm về việc bồi thường là yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại trực tiếp cho Chi nhánh Toa xe hàng tổng số tiền là: 15.662.442 đồng và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bím Sơn tổng số tiền là: 12.430.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn D như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm. Giao bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đỗ Văn D.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn D về việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền 95.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 35.000.000 đồng, cho Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 35.000.000 đồng, cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 10.000.000 đồng, cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền là: 5.000.000 đồng, cho Chi nhánh toa xe hàng số tiền là: 5.000.000 đồng và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn số tiền là: 5.000.000 đồng. Nên sau khi trừ đi số tiền mà bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn như đã nêu ở trên thì buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại tiếp cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 318.687.684 đồng, cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 349.515.263 đồng, cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 30.187.000 đồng, cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền là: 9.849.582 đồng, cho Chi nhánh Toa xe hàng số tiền là: 10.662.442 đồng và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn số tiền là: 7.430.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi bồi thường thiệt hại, Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam có quyền yêu cầu bị cáo Đỗ Văn D phải hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81; 01 somiromooc BKS 15R- 07398; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 15C-142.81, số X020-BB0042607; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6737710 của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6737706 của Somiromooc BKS 15R-07398.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn D: 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 340078341727, mang tên Đỗ Văn D, sinh năm 1977; trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định mặt trước có ghi số 646/GĐKTHS, “Kính gửi : Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ liên quan đến tai nạn giao thông tại Km 96+850 đường sắt khu gian Núi G - T, thuộc địa phận xã L, huyện V,

tỉnh Nam Định, xảy ra ngày 15/5/2021” được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Trần Tuấn T và 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu (A1+A2+A3+A4+A5+A6+A7+M1+M2+M3+M4+M5), ghi số 647/GĐKTHS. “Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ TNGT xảy ra khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2021 tại Km 119 QL 10 (Km 96+850 đường sắt khu gian Núi G - T), thuộc xã L, huyện V, tỉnh Nam Định” được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Hoàng Đình V, Vũ Ngọc T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo D phải nộp theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải nộp theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo khi ra đầu thú cùng toàn bộ các lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, vật chứng của vụ án đã thu giữ, bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Đỗ Văn D là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật, bị cáo vào làm lái xe ô tô cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam từ ngày 07-5-2021. Theo sự phân công, điều động của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam, khoảng 23 giờ ngày 14-5-2021, sau khi lấy hàng đá xẻ tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xong, bị cáo đã một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81 kéo theo rơ moóc BKS 15R-073.98 đi từ huyện Y, tỉnh Thanh Hóa về cảng Hải Phòng để trả hàng. Đến khoảng 02 giờ 21 phút ngày 15-5-2021, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đi đến Km 119, Quốc lộ 10 (Tức Km 96+850 khu gian G - T) thuộc địa phận Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thì do bị mệt mỏi, lơ đãng, bị cáo đã ngủ ngật trong chốc lát nên bị cáo đã không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái của xe ô tô mình điều khiển

nên bị cáo đã để cho xe ô tô mình điều khiển đâm vào lan can rào chắn đường sắt - đường bộ rồi đổ nghiêng sang bên phải (bên phụ) xe, một phần của xe ô tô đè lên đường sắt Bắc - Nam. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì tàu chở hàng số hiệu HH8, đầu máy D19E-905 của Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Hà Nội do anh Bùi Xuân C điều khiển đi theo hướng Ninh Bình - Nam Định đi đến. Do lái tàu không nhận được cảnh báo và tín hiệu từ trước về việc xe ô tô đổ đè lên đường sắt nên lái tàu đã không thể phanh, hãm để cho đoàn tàu có thể dừng lại một cách an toàn được và khu vực bên lái (bên trái) của đầu tàu số 2 D19E-905 đã va chạm vào hai cánh cửa phía sau của thùng công ten nơ số 2 trên rơ moóc BKS 15R- 073.98 (tính từ trước về sau) và gây ra vụ tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn đã gây thiệt hại trực tiếp về tài sản của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh, số tiền là: 353.687.684 đồng và của Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam, số tiền là: 394.624.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo Đỗ Văn D đã thực hiện nêu trên thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Với hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, đối chiếu với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đường sắt tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành nghiêm những quy tắc giao thông đường bộ mà Luật Giao thông đường bộ đã quy định nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn, hậu quả làm thiệt hại lớn về tài sản cho các cơ quan, tổ chức của ngành đường sắt. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người đại diện

của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (là hộ nghèo). Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về người bồi thường thiệt hại và việc bồi thường thiệt hại: Xét bị cáo D là người làm công cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam, bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi thực hiện công việc mà Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam giao cho bị cáo và gây ra vụ tai nạn làm thiệt hại về tài sản của các cơ quan, tổ chức của ngành đường sắt và cho đến nay thì bị cáo mới chỉ tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn và cho đến nay thì hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam với bị cáo D có sự thống nhất, thỏa thuận với nhau về trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp bị cáo D lái xe ô tô cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam mà gây thiệt hại về tài sản cho người khác. Vì vậy căn cứ vào Điều 600 của Bộ luật dân sự quy định thì trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn này là trách nhiệm của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam và sau khi bồi thường thì Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam có quyền yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam một khoản tiền theo quy định của pháp luật. Vì vậy sau khi đối trừ đi số tiền mà bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn thì buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại tiếp cho các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại trong vụ tai nạn, cụ thể như sau: Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 353.687.684đ - 35.000.000đ = 318.687.684đ; Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội số tiền là: 384.515.263đ - 35.000.000đ =

349.515.263đ; Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 40.187.000đ - 10.000.000đ = 30.187.000đ; Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh số tiền là: 14.849.582đ - 5.000.000đ = 9.849.582đ; Chi nhánh Toa xe hàng số tiền là: 15.662.442đ - 5.000.000đ = 10.662.442đ; Chi nhánh vận tải đường sắt Bỉm Sơn số tiền là: 12.430.000đ - 5.000.000đ = 7.430.000đ. Tổng số tiền Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại là: 726.331.971 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81; 01 rơ moóc BKS 15R- 07398; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 15C-142.81, số X020-BB0042607; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6737710 của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6737706 của rơ moóc BKS 15R- 07398.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn D: 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 340078341727, mang tên Đỗ Văn D, sinh năm 1977; trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định mặt trước có ghi số 646/GĐKTHS, “Kính gửi : Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ liên quan đến tai nạn giao thông tại Km 96+850 đường sắt khu gian Núi G - T, thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, xảy ra ngày 15/5/2021” được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Trần Tuấn T và 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu (A1+A2+A3+A4+A5+A6+A7+M1+M2+M3+M4+M5), ghi số 647/GĐKTHS. “Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ TNGT xảy ra khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2021 tại Km 119 QL 10 (Km 96+850 đường sắt khu gian Núi G - T), thuộc xã L, huyện V, tỉnh Nam Định” được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Hoàng Đình V, Vũ Ngọc T.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo D phải nộp số tiền là: 200.000 đồng.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải nộp là: 20.000.000đ + 326.331.971đ x 4% = 13.053.278đ. Tổng cộng = 33.053.278 đồng.

[10]. Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh và Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội là các cơ quan, tổ chức đã bị thiệt hại trực tiếp về tài sản do vụ tai nạn gây ra nên là bị hại; Đối với Tổng công ty đường sắt Việt Nam là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại gián tiếp về tài sản do vụ tai nạn gây ra và đã có đơn yêu cầu bồi thường nên là nguyên đơn dân sự; Đối với Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam là cơ quan, tổ chức phải bồi thường thiệt hại nên là bị đơn dân sự; Đối với Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh, Chi nhánh Toa xe

hàng và Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn là các cơ quan, tổ chức tham gia giải cứu, cứu viện, cứu hộ, chuyển tải hành khách và khắc phục sửa chữa các toa tàu bị hư hỏng nên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng là cơ quan, tổ chức nhận thế chấp chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81 và chiếc rơ moóc BKS 15R-073.98 nên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[11]. Đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan bao gồm: Phía hai đầu ga nơi xảy ra vụ tai nạn là ga Núi G và ga T thì ngay sau khi nhận được thông tin từ đường dây nóng của đường sắt Nam Định báo có xe ô tô đổ lên đường sắt thì trực ban chạy tàu của hai ga đã thực hiện các quy trình để liên lạc với lái tàu số hiệu HH8 nhiều lần trong khoảng thời gian từ 02 giờ 28 phút đến 02 giờ 35 phút cùng ngày nhưng đã không liên lạc được với lái tàu số hiệu HH8, lý do là điện thoại trên tàu không liên lạc được và trực ban chạy tàu của hai ga đã báo cáo sự việc với nhân viên điều độ theo đúng quy định; đối với tàu số hiệu HH8 khi đi đến gần vị trí xe ô tô bị đổ nhưng lái tàu không nhận được bất cứ tín hiệu cảnh báo gì trên đường sắt nên lái tàu đã không thể phanh hãm để cho đoàn tàu có thể dừng lại một cách an toàn được nên tàu số hiệu HH8 đã va chạm với xe ô tô đang bị đổ đè lên đường sắt. Về phía lái tàu mặc dù trên tàu đã được trang bị 01 máy điện thoại di động, số thuê bao là 0389283217 để liên lạc, tuy nhiên ngay trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn thì máy điện thoại trên tàu không có nhận được bất kỳ cuộc gọi đến nào (Theo báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao 0389283217 do Viettel Nam Định - Chi nhánh tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel cung cấp ngày 15/01/2022). Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan nêu trên, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15-5-2021 đến ngày 24-5-2021 và bị tạm giam từ ngày 23-10-2021 đến ngày 06-5-2022).

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đỗ Văn D.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 468, 584, 585, 589, 597, 600 của Bộ luật dân sự.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn D về việc bị cáo Đỗ Văn D đã tự nguyện nộp số tiền 95.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành dân sự huyện V, tỉnh Nam Định, theo biên lai thu tiền số 0000855 ngày 19-5-2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện V để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng), cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng), cho Tổng Công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng), cho Chi nhánh Toa xe hàng thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội số tiền là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bỉm Sơn thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội số tiền là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2.2. Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh, Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội, Tổng Công ty đường sắt Việt Nam, Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh, Chi nhánh Toa xe hàng và Chi nhánh vận tải đường sắt Bỉm Sơn được nhận số tiền bị cáo Đỗ Văn D tự nguyện bồi thường thiệt hại như đã nêu ở trên tại Chi cục Thi hành dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

2.3. Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải bồi thường thiệt hại tiếp cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh số tiền là: 318.687.684đ, làm tròn số là: 318.687.500đ (Ba trăm mười tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng); cho Chi nhánh xí nghiệp đầu máy Hà Nội thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 349.515.263đ, làm tròn số là: 349.515.000đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm mười năm nghìn đồng); cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 30.187.000đ (Ba mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng); cho Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam số tiền là: 9.849.582đ, làm tròn số là: 9.849.500đ (Chín triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng); cho Chi nhánh Toa xe hàng thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội số tiền là: 10.662.442đ, làm tròn số là: 10.662.000đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) và cho Chi nhánh vận tải đường sắt Bỉm Sơn thuộc Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội số tiền là: 7.430.000đ (Bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4. Sau khi bồi thường, Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam có quyền yêu cầu bị cáo Đỗ Văn D phải hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81; 01 rơ moóc BKS 15R- 07398; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 15C-142.81, số X020-BB0042607; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6737710 của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-142.81; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6737706 của rơ moóc BKS 15R- 07398.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn D 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 340078341727, mang tên Đỗ Văn D, sinh năm 1977; trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định mặt trước có ghi số 646/GĐKTHS, “Kính gửi : Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ liên quan đến tai nạn giao thông tại Km 96+850 đường sắt khu gian Núi G - T, thuộc địa phận xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, xảy ra ngày 15/5/2021” được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Trần Tuấn T và 01 túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, ký hiệu (A1+A2+A3+A4+A5+A6+A7+M1+M2+M3+M4+M5), ghi số 647/GĐKTHS. “Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ TNGT xảy ra khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2021 tại Km 119 QL 10 (Km 96+850 đường sắt khu gian Núi G - T), thuộc xã L, huyện V, tỉnh Nam Định” được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Hoàng Đình V, Vũ Ngọc T.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 3 năm 2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4.2. Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải Hải Nam phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự số tiền là: 33.053.278đ, làm tròn số là 33.053.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các cơ quan, tổ chức có người đại diện có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các cơ quan, tổ chức không có người đại diện có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở của các cơ quan, tổ chức (Đối với nguyên đơn và bị đơn dân sự được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, còn đối với người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo + Bị hại;
- Nguyên đơn + bị đơn dân sự;
- Người có QLNV liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

